



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG
Tầng 1 và lửng Tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
Số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Bến Thành, Tp.Hồ Chí Minh
GCNĐKDN / MST: 0102114655 Website: <https://vtgs.vn>
Điện thoại: (028) 3730 9999 Email: info@vtgs.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VTG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:141/2026/VTGS-BC

TP.HCM, ngày 01 tháng 10 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty cổ phần Chứng khoán VTG xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 09 năm 2026 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CEO			CEO
3	DHT			DHT
4	DVM	DVM		
5	DXP			DXP
6	HUT			HUT
7	IDC			IDC
8	LAS			LAS
9	LHC			LHC
10	MBS			MBS
11	NTP			NTP
12	PLC			PLC
13	PVB			PVB
14	PVC			PVC
15	PVI			PVI
16	PVS			PVS
17	SHS			SHS
18	TNG			TNG
19	VC3			VC3
20	VCS			VCS
21	VGS			VGS
22	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	AGG			AGG
4	ANV			ANV
5	ASM			ASM
6	AST			AST
7	BAF			BAF
8	BCM			BCM
9	BFC			BFC
10	BIC			BIC
11	BID			BID
12	BMC			BMC
13	BMP			BMP
14	BSI			BSI
15	BVH			BVH
16	BWE			BWE
17	CHP			CHP
18	CII			CII
19	CMG			CMG
20	CNG			CNG
21	CRC			CRC
22	CSM			CSM
23	CSV			CSV
24	CTD			CTD
25	CTG			CTG
26	CTR			CTR
27	CTS			CTS
28	DBC			DBC
29	DBD			DBD
30	DCM			DCM
31	DGW			DGW
32	DHA			DHA
33	DHC			DHC
34	DHG			DHG
35	DIG			DIG
36	DPG			DPG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
37	DPM			DPM
38	DPR			DPR
39	DRC			DRC
40	DVP			DVP
41	DXG			DXG
42	EIB			EIB
43	ELC			ELC
44	EVF			EVF
45	FCN			FCN
46	FMC			FMC
47	FPT			FPT
48	FRT			FRT
49	FTS			FTS
50	GAS			GAS
51	GEG			GEG
52	GEX			GEX
53	GMD			GMD
54	GSP			GSP
55	GVR			GVR
56	HAG			HAG
57	HAH			HAH
58	HAX			HAX
59	HCM			HCM
60	HDB			HDB
61	HDC			HDC
62	HDG			HDG
63	HHS			HHS
64	HHV			HHV
65	HPG			HPG
66	HSG			HSG
67	HT1			HT1
68	IJC			IJC
69	IMP			IMP
70	KBC			KBC
71	KDH			KDH
72	KSB			KSB
73	LCG			LCG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
74	LHG			LHG
75	LIX			LIX
76	LPB			LPB
77	LSS			LSS
78	MBB			MBB
79	MIG			MIG
80	MSB			MSB
81	MSH			MSH
82	MSN			MSN
83	MWG			MWG
84	NAB			NAB
85	NAF			NAF
86	NCT			NCT
87	NHH			NHH
88	NKG			NKG
89	NLG			NLG
90	NT2			NT2
91	NVL			NVL
92	OCB			OCB
93	OPC			OPC
94	PAC			PAC
95	PAN			PAN
96	PDR			PDR
97	PET			PET
98	PGC			PGC
99	PHR			PHR
100	PLX			PLX
101	POW			POW
102	PPC			PPC
103	PTB			PTB
104	PVD			PVD
105	PVT			PVT
106	REE			REE
107	SAB			SAB
108	SAM			SAM
109	SBG			SBG
110	SBT			SBT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
111	SCR			SCR
112	SCS			SCS
113	SGN			SGN
114	SGR			SGR
115	SHB			SHB
116	SIP			SIP
117	SJD			SJD
118	SKG			SKG
119	SMB			SMB
120	SSB			SSB
121	SSI			SSI
122	STB			STB
123	SZC			SZC
124	TCB			TCB
125	TCH			TCH
126	TCL			TCL
127	TCM			TCM
128	TDM			TDM
129	TIP			TIP
130	TLG			TLG
131	TPB			TPB
132	TRC			TRC
133	TTA			TTA
134	TV2			TV2
135	VAB			VAB
136	VCB			VCB
137	VCG			VCG
138	VCI			VCI
139	VDS			VDS
140	VFG			VFG
141	VGC			VGC
142	VHC			VHC
143	VHM			VHM
144	VIB			VIB
145	VIC			VIC
146	VIP			VIP
147	VIX			VIX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
148	VJC			VJC
149	VND			VND
150	VNM			VNM
151	VPB			VPB
152	VPI			VPI
153	VRE			VRE
154	VSC			VSC
155	VTP			VTP

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://vtgs.vn/giao-dich-ky-quy/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

NGƯỜI LẬP

KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Thùy Trang



Nguyễn Hữu Đức




Thái Hoàng Long